

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/DS-ST
Ngày 21- 02- 2024
V/v tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 492/2023/TLST-DS, ngày 31 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T.

Địa chỉ: Số X, Đường ND, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông PRART JETJUMNONG, chức vụ: Giám đốc Công ty T.

Người đại diện theo ủy quyền ông Hứa Văn V, sinh năm 1991 – Nhân viên Công ty T (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C.

Theo giấy ủy quyền số 138/2023/UQ-SVN ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Công ty T.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2023 cùng các văn bản khác kèm theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hứa Văn V trình bày: Vào ngày 03 tháng 02 năm 2021, ông Nguyễn Quốc T có đến chi nhánh Cà Mau 2 - Cái Nước của Công ty tại địa chỉ: Quốc lộ 1A, khóm 3, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau để đăng ký cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số CNM210201002NA16X, số đăng ký Giao dịch đảm bảo trên hệ thống Đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký Quốc gia: Giaodichdam bao/botuphap:1404930965 theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> thì ông Nguyễn Quốc T cầm cố tài sản là: 01 xe mô tô hai bánh BKS 69K1-192.58, loại xe Yamaha Exciter 150CC màu trắng đen đỏ, số khung 0610GY349938 số máy G3D4E367046, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 021366 do Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp ngày 01/12/2016. Để lấy số tiền là 17.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 03/02/2021 đến ngày 03/02/2022) với mức lãi suất là 1,1%/tháng.

Theo hợp đồng cầm cố thì Công ty đã giải ngân cho ông Nguyễn Quốc T toàn bộ số tiền trên. Do nhu cầu cần xe đi lại nên Công ty có ký giấy cho ông Nguyễn Quốc T mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn thì có quy định rõ thời hạn mượn xe từ ngày 03/02/2021 đến ngày 03/3/2021 và địa điểm trả xe tại chi nhánh Cà Mau 2 – Cái Nước.

Trong thời gian thực hiện giao dịch trên thì ông Nguyễn Quốc T chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng, ông Nguyễn Quốc T không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe cho Công ty. Công ty T yêu cầu ông Nguyễn Quốc T trả số tiền gốc 17.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 2.244.000 đồng, tiền lãi quá hạn 6.408.000 đồng; tổng gốc và lãi là 25.652.000 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Quốc T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Quốc T vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của Công ty T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc T trả tiền cầm cố xe và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Hứa Văn V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Hứa Văn V theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Quốc T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quốc T.

[3] Xét về nội dung, tại Hợp đồng cầm cố số CNM210201002NA16X ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa Công ty T với ông Nguyễn Quốc T thể hiện ông Nguyễn Quốc T đã cầm cố cho Công ty T tài sản là xe mô tô hai bánh BKS 69K1-192.58, loại xe Yamaha Exciter 150CC màu trắng đen đỏ, số khung 0610GY349938 số máy G3D4E367046, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 021366 do Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp ngày 01/12/2016 với số tiền gốc là 17.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, với mức lãi suất là 1,1%/tháng. Sau đó, giữa Công ty T với ông Nguyễn Quốc T thỏa thuận cho ông Nguyễn Quốc T mượn lại xe để sử dụng, ông Nguyễn Quốc T có ký giấy mượn xe với Công ty. Trong quá trình cầm cố tài sản cũng như ký giấy mượn xe thì ông Nguyễn Quốc T không trả tiền gốc, tiền lãi cũng như trả lại xe cho Công ty đúng theo thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Do đó, Công ty T yêu cầu ông Nguyễn Quốc T trả tiền gốc 17.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 2.244.000 đồng và lãi quá hạn 6.408.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với chiếc xe xe mô tô hai bánh BKS 69K1-192.58, loại xe Yamaha Exciter 150CC màu trắng đen đỏ, số khung 0610GY349938 số máy G3D4E367046 Công ty T đã giao cho ông Nguyễn Quốc T quản lý nên không buộc Công ty trả xe cho ông T. Công ty T đang giữ của ông T một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 021366 do Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp ngày 01/12/2016 nên buộc Công ty T trả lại giấy tờ xe cho ông Nguyễn Quốc T

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Nguyễn Quốc T phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 309, 410, 411, 414 và 416 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T. Buộc ông Nguyễn Quốc T trả tổng số tiền là 25.652.000 đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn đồng); trong đó: tiền gốc 17.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 2.244.000 đồng, tiền lãi quá hạn 6.408.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Công ty T giao trả cho ông Nguyễn Quốc T giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 021366 do Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp ngày 01/12/2016.

2. Về án phí:

Công ty T không phải chịu án phí, Công ty T đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.028.000 đồng (một triệu không trăm hai mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019273 ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Công ty T được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Nguyễn Quốc T phải nộp án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 1.282.600 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm đồng).

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều